

PHỤ LỤC III
BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÌNH ĐỊNH,
GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).
2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).
3. Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.
4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).
5. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Sở Xây dựng	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình		
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Sở Giao thông vận tải	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%		
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%		
		2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	≥ 01		Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách	Ghi chú
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Sở Công Thương	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Sở Y tế	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		5.2. Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa-thể thao kết nối với các xã	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao	
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1	Đạt		Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
6	Kinh tế	6.1. Đáp ứng 1 trong các chỉ tiêu sau:			
		6.1a. Có khu công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật.	Đạt	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật.	Đạt	Sở Công Thương	
		6.1c. Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật.	Đạt	Sở NN và PTNT	
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Sở Công Thương	Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách	Ghi chú
6	Kinh tế	6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$		
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình		Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$> 2\text{m}^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$		
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách	Ghi chú
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 22\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$		
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt		
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Sở Nội vụ	Giữ nguyên theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%		
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Sở Nội vụ	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Công an tỉnh	Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Sở Tư pháp	